

Số: 321/QĐ-PHL

Quận 7, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 2 năm 2025
của Trường THCS Phạm Hữu Lầu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS PHẠM HỮU LẦU

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 08 tháng 07 năm 2010 của UBND Quận 7 về việc thành lập trường THCS Phạm Hữu Lầu – Quận 7;

Căn cứ Quyết định số 3386/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (thực hiện chế độ miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo năm học 2024-2025);

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán chi ngân sách quý 2 năm 2025 (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức Trường THCS Phạm Hữu Lâu chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính-Kế hoạch quận 7;
- Như điều 3;
- Niêm yết tại phòng Giáo viên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Quỳnh Anh





Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS Phạm Hữu Lầu
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2/2025
(Kèm theo Quyết định số 325/QĐ-PHL ngày 30/06/2025 của Trường THCS Phạm Hữu Lầu)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THCS Phạm Hữu Lầu công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2/2025 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý II năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	30.535.150.000	10.555.803.734	34,57%	207,48%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15.219.000.000	3.482.729.057	22,88%	139,68%
	- Kinh phí chi trả lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, các khoản chi hoạt động khác của đơn vị	10.267.000.000	2.252.466.277	21,94%	90,34%
	- Kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định (chưa bao gồm nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị)	4.952.000.000	1.230.262.780	24,84%	0,00%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	15.316.150.000	7.073.074.677	46,18%	272,64%
	- Kinh phí thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo, phụ cấp cho giáo viên dạy hoà nhập khuyết tật, hỗ trợ viên chức làm công tác y tế, bồi dưỡng giáo viên thể dục, các khoản chi khác theo chế độ quy định	1.498.150.000	851.513.195	56,84%	168,12%



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý II năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Chi hỗ trợ học phí năm học 2024-2025 theo Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành Phố	1.271.000.000	1.201.920.000	94,56%	0
	- Kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo các văn bản quy định hiện hành dự toán thành phố giao (chưa bao gồm nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị)	11.799.000.000	5.019.641.482	42,54%	240,43%
	- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	748.000.000	-	0,00%	0
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

